|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn: ................... 2023 | Ngày dạy:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **7A1** | **7A2** | **7A3** | **7A4** | |  |  |  |  | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn: ................... 2023 | Ngày dạy:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **7A1** | **7A2** | **7A3** | **7A4** | |  |  |  |  | |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết 16 | TRƯNG BÀY SẢN PHẨMÔN TẬP HỌC KỲ I |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

**-** Thông qua kiến thức đã học của các chủ đề: tự hào Việt Nam, khám phá nguyên lý tạo hình, di sản mĩ thuật. Học sinh có thể lựa chọn tranh vẽ hoặc sản phẩm mình thích để trưng bày.

**-** Biết được tiêu chí phương pháp, lựa chọn sản phẩm. Lựa chọn được các sản phẩm tiêu biểu cho các chủ đề, bài học. Biết cách trưng bày sản phẩm phù hợp với không gian thực.

**-** Trình bày được hiểu biết về các sản phẩm và ứng dụng trong đời sống.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

**+** Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, trưng bày, trao đổi và chia sẻ những điều đã học trong mỗi tiết học.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm, vật liệu tái chế... để thực hành tạo nên sản phẩm.

+ Năng lực ngôn ngữ: biết sử dụng lời nói để chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.

+ Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và sáng tạo, các sản phẩm có tính mĩ thuật.

**\* Năng lực riêng:**

**+** Nhận biết cách sử dụng đường nét, hình khối và màu sắc trong thiên nhiên. Kể tên sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

**3. Phẩm chất:**

- Góp phần giữ gìn, phát huy giá trị các di sản văn văn hoá của mỗi dân tộc, quê hương, đất nước. Tự hào con người, đất nước Việt Nam.

- Biết chia sẻ công việc thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến bạn bè, thầy cô... qua sản phẩm; yêu thích hoạt động trải nghiệm sáng tạo; có ý thức tạo ra các sản phẩm bảo vệ môi trường và thiên nhiên.

- Tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo các tác phẩm, sản phẩm.

- Biết lắng nghe, tiếp nhận, bảo vệ quan điểm và ý tưởng; chia sẻ khó khăn của bản thân trong thực hiện nhiệm vụ.

- Biết hợp tác trong công việc, giữ gìn vệ sinh lớp học sau các buổi học, biết bảo quản, tôn trọng sản phẩm của mình, của bạn và người khác tạo ra; biết tôn trọng sự sáng tạo của mọi người.

**\* Giáo dục HS khuyết tật:** Tham gia hoạt động cùng bạn. Nắm được các kiến thức cơ bản về tạo hình, trang trí, vẽ tranh....

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- SGK, Giáo án.

- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến bài học.

- Máy tính, máy chiếu (Nếu có).

**2. Học sinh**

- SGK.

- Các sản phẩm tranh, ảnh, sản phẩm đã thực hiện trong các bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:** Hs nêu được hình ảnh một số sản phẩm tiêu biểu, bài học trong học kì I; giới thiệu bài học.

**2. Nội dung:** GV giao HS nhiệm vụ xem video, clip tổng hợp một số sản phẩm, bài học trong học kì I. HS kể tên một số sản phẩm, bài học có trong video, clip; kể tên các chủ đề đã học trong học kì I vừa qua.

**3. Sản phẩm học tập:** HS thực hiện nhiệm vụ ghi kết quả ra giấy và chuẩn bị báo cáo. GV quan sát, điều hành.

**4. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức báo cáo, chọn từ2-3 HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến

- GV kết luận: Trong học kì I chúng ta đã tìm hiểu 3 chủ đề. Mỗi chủ đề có những bài học và sản phẩm riêng rất phong phú và đa dạng.

- GV nhận xét phần trình bày của HS, dẫn dắt vào nội dung buổi trưng bày sản phẩm cuối kì I và trình bày yêu cầu của buổi trưng bày.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Khám phá**

**1. Mục tiêu:** HS nêu được nội dung các chủ đề, yếu tố tạo hình và cách tạo ra sản phẩm cũng như ứng dụng vào trong cuộc sống.

**2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS quan sát tranh ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-**GV giao HS nhiệm vụ làm việc theo nhóm. Yêu cầu mỗi nhóm 1 chủ đề .  -Nội dung và các bài học của chủ đề:  +Các bài học đã sử dụng những kĩ thuật gì?  +Sản phẩm có thể được sử dụng để làm gì? Cách sử dụng như thế nào?  **Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập**  -GV quan sát, điều hành  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  -GV tổ chức báo cáo: cho các nhóm trả lời câu hỏi, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  -GV kết luận: chủ đề, nội dung đã học; các phương pháp, kĩ thuật đã học; ý nghĩa sản phẩm, gợi ý các hình thức sử dụng (trưng bày triển lãm, tham gia các cuộc thi vẽ, sáng tạo) | **I. Khám phá** |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 2: Sáng tạo**  **1. Mục tiêu:** HS xây dựng được ý tưởng trưng bày sản phẩm cuối học kì I.  **2. Nội dung:** GV có thể tổ chức trưng bày sản phẩm theo chủ đề học tập với quy mô nhóm, tổ.  **3. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm mĩ thuật của HS.  **4. Tổ chức hoạt động:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV giao HS nhiệm vụ nêu ý tưởng cho dự án trưng bày sản phẩm  - Suy nghĩ về tên và lý do của dự án trưng bày. Có thể là một dự án theo chủ đề hoặc một ý tưởng trưng bày nhóm sản phẩm trong không gian nội, ngoại thất.  **Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** Lựa chọn được các sản phẩm tiêu biểu theo chủ đề, bài học.  - Trưng bày sản phẩm sáng tạo thẩm mĩ. Trưng bày ngay tại lớp học.  - HS thực hiện nhiệm vụ nêu và chọn ý tưởng trưng bày sản phẩm theo nhóm  - GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS phát triển ý tưởng.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  - GV tổ chức báo cáo, thảo luận  + GV cho từ 3-5 HS chia sẻ về ý tưởng. HS khác cùng chia sẻ, bổ sung ý kiến.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - GV nhận xét, đóng góp cho phần chia sẻ xây dựng ý tưởng trưng bày của HS. | **II. Sáng tạo** |
| **Hoạt động 3: Thảo luận**  **1. Mục tiêu:** HS thực hiện dự án trưng bày sản phẩm cuối học kì I.  **2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.  **3. Sản phẩm học tập:** Trưng bày, giới thiệu, nhận xét, đánh giá được sản phẩm trưng bày của các nhóm.  **4. Tổ chức hoạt động:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao HS nhiệm vụ theo nhóm để thực hiện dự án trưng bày các sản phẩm theo chủ đề hoặc theo ý tưởng của từng nhóm.  - Yêu cầu:  + Viết ra ý tưởng của cá nhân hoặc theo nhóm theo ba bước trên.  + Trình bày ngắn gọn theo yêu cầu của GV  + Thực hiện trưng bày và thuyết trình ngắn gọn về sản phẩm.  **Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ trưng bày sản phẩm theo nhóm  - GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  - GV tổ chức báo cáo, thảo luận, kết luận.  + GV cho các nhóm trưng bày, HS khác cùng thảo luận, nhận xét, đánh giá sản phẩm trưng bày của lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - GV nhận xét, đánh giá sản phẩm trưng bày và phần chia sẻ của HS; thông qua đó giáo dục HS tinh thần đoàn kết, quan tâm mọi người. | **III. Thảo luận** |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **1. Mục tiêu:** HS tổng kết kiến thức và rút ra được bài học.  **2. Nội dung:** GV nhận xét, đánh giá, xếp loại.  **3. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm mĩ thuật của HS.  **4. Tổ chức hoạt động:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao HS nhiệm vụ vận dụng bài học theo gợi ý sau:  + Qua bài học các em học thêm được điều gì mới?  + Em vận dụng được những nội dung học nào vào trong đời sống.  **Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - GV quan sát, điều hành.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  - GV tổ chức báo cáo: cho từ 3-5 HS phát biểu, các HS khác bổ sung ý kiến.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - GV nhận xét, kết luận ý kiến phát biểu, gợi mở để HS tự tìm hiểu các hình thức trưng bày, triển lãm mĩ thuật hay triển lãm quảng cáo sản phẩm như: hội chợ, gian hàng quảng bá du lịch văn hoá, hình thức trưng bày trong các bảo tàng... |  |

- Dặn dò: Chọn một nội đã học trong kỳ I, chuản bị đồ dùng học tập giờ sau làm bài kiểm tra học kỳ.

# \*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn: ................... 2023 | Ngày dạy:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **7A1** | **7A2** | **7A3** | **7A4** | |  |  |  |  | |

**Tiết 17 KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

**-** Thông qua kiến thức đã học của các chủ đề: tự hào Việt Nam, khám phá nguyên lý tạo hình, di sản mĩ thuật. Học sinh có thể lựa chọn tranh vẽ hoặc sản phẩm mình thích.

**-** Thể hiện được hiểu biết về các sản phẩm và ứng dụng trong đời sống.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm,... để thực hành tạo nên sản phẩm.

+ Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và sáng tạo, các sản phẩm có tính mĩ thuật.

**- Năng lực riêng:**

**+** Nhận biết cách sử dụng đường nét, hình khối và màu sắc trong thiên nhiên.

**3. Phẩm chất:**

- Góp phần giữ gìn, phát huy giá trị các di sản văn văn hoá của mỗi dân tộc, quê hương, đất nước. Tự hào con người, đất nước Việt Nam.

- Biết chia sẻ công việc thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến bạn bè, thầy cô... qua sản phẩm; yêu thích hoạt động trải nghiệm sáng tạo; có ý thức tạo ra các sản phẩm bảo vệ môi trường và thiên nhiên.

- Tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo các tác phẩm, sản phẩm.

**II.Nội dung đề**

Câu 1: Em hãy tạo sản phẩm tranh đề tài quê hương.

\* Yêu cầu:

- Hình thức: 2D (có thể kết hợp vẽ với in hoặc xé dán)

- chất liệu: tự chọn.

- Công cụ: Màu vẽ, keo, hồ dán, kéo...

- Khổ giấy: A.4

**III.Tiêu chí đánh giá**

1. Nhận biết được giá trị thẩm mĩ của một số sản phẩm, và các thể loại Hội hoạ, Đồ hoạ.

2. Nêu được các bước thực hành sáng tạo sản phẩm theo ý thích. Vẽ, xé dán: Chân dung bộ đội, phong cảnh quê hương, tạo dáng và trang trí mặt nạ...

3. Xác định được phong cách chủ đạo, ngôn ngữ thiết kế sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm. Hiểu được sự phù hợp của sản phẩm với những đối tượng sử dụng khác nhau.

4. Thể hiện được sự lựa chọn hình ảnh, họa tiết, màu sắc hài hòa trong thiết sản phẩm. Tạo được sản phẩm bằng nhiều hình thức: Vẽ, cắt, xé dán, in... và các chất liệu khác nhau.

5.Mô phỏng lại được “mẫu” (đối tượng nghệ thuật) đúng trình tự và phương pháp.

-Vận dụng được nguyên lý tạo hình trong sáng tạo sản phẩm.Vẽ, xé dán: Chân dung bộ đội, phong cảnh quê hương, tạo dáng và trang trí mặt nạ...

6. Viết thông điệp ngắn gọn chia sẻ nội dung sản phẩm.

**IV.Hướng dẫn xếp loại**

- Mức Đ: Học sinh đạt được ít nhất 03 tiêu chí (1) (2) (3); 04 tiêu chí (1), (2) (3) (4) ; 05 tiêu chí (1) (2) (3) (4) (5) hoặc 06 tiêu chí (1), (2), (3), (4), (5),(6)

- Mức CĐ: Học sinh chỉ đạt 01 hoặc 02 tiêu chí trong 6 tiêu chí.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

# 

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn: ................... 2023 | Ngày dạy:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **7A1** | **7A2** | **7A3** | **7A4** | |  |  |  |  | |

**Tiết 18 BÀI 8: TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ MẶT NẠ(tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

**-** Tạo dáng và trang trí được một sản phẩm mặt nạ theo ý thích.

- Chia sẻ và nhận xét được sản phẩm của mình, của bạn.

- Biết trân trọng, giữ gìn các giá trị truyền thống của dân tộc.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua các hoạt động thực hành, luyện tập

**\* Năng lực riêng:**

- Biết cách khai thác đặc điểm mạt nạ và sáng tạo được một sản phẩm mặt nạ theo ý thích thông qua hoạt động thực hành, luyện tập.

- Biết cách đặt câu hỏi và nhận xét sản phẩm thông qua các hoạt động nhóm

**3. Phẩm chất:**

- Biết giữ gìn bảo vệ môi trường.

- Biết trân trọng và giữ gìn các giá trị truyền thống của dân tộc

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, Giáo án.

- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến bài học.

- Máy tính, máy chiếu (Nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Các nguyên vật liệu, dụng cụ thức hành như: Bút chì, tẩy, màu vè, giấy màu, giấy bìa, hồ dán, dao, kéo…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 2: Sáng tạo**  **1. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tìm được ý tưởng và thực hành vẽ hoặc thiết kế một mặt nạ.  **2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hành vẽ hoặc thiết kế mặt nạ dưới sự hướng dẫn của GV.  **3. Sản phẩm học tập:** SPMT của HS.  **4. Tổ chức hoạt động:** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | |
| - HS tiếp tục thực hành làm sản phẩm mặt nạ **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  **-** HS chia sẻ ý tưởng  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  **-**  GV nhận xét, chốt kiến thức. |  | |
| **Hoạt động 3: Thảo luận**  **1. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trưng bày bài vẽ tranh chân dung bộ đội và chia sẻ với GV, các bạn trong lớp học.  **2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.  **3. Sản phẩm học tập:** Phần trình bày và câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức hoạt động:** | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho HS chia sẻ sản phẩm của nhóm, cá nhân  **Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS viết bài giới thiệu sản phẩm của nhóm hoặc cá nhân trên giấy A0  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  - Các nhóm, cá nhân trưng bày sản phẩm và thuyết trình giới thiệu sản phẩm.  - Các nhóm, cá nhân khác nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  **-**  GV nhận xét, chốt kiến thức và không đánh giá sản phẩm.  - Tuyên dương các nhóm, cá nhân nhanh, đẹp, sáng tạo, động viên các nhóm, cá nhân còn lại | | **III. Thảo luận**  **-** Sản phẩm của HS |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS làm sản phẩm mặt nạ sử dụng theo ý thích

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hành làm mặt nạ.

**c. Sản phẩm học tập:** SPMT của HS.

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao nhiện vụ về nhà. Gợi ý HS chia sẻ ý tưởng.

+ Em sẽ làm mặt nạ như thế nào?

+ Em là mặt nạ dùng để làm gì?

+ Em sử dụng nguyên vật liệu gì để làm sản phẩm?

+ Em sử dụng phương pháp thực hành nào?

**Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS làm sản phẩm mặt nạ ở nhà

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**

**-** Chia sẻ ý tưởng với bạn hoặc người thân.

**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.**

**-**  GV nhận xét, chốt kiến thức.

- Khuyến khích HS sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường để thực hiện sản phẩm.

- Dặn dò: Tìm hiểu bài 9, Sươ tầm hình ảnh các con vật trong 12 con giáp. .

**Kế hoạch đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS,  HS đánh giá HS) | - Vấn đáp.  - Kiểm tra thực hành. | - Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành. |  |

# \*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn: ................... 2023 | Ngày dạy:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **7A1** | **7A2** | **7A3** | **7A4** | |  |  |  |  | |

**CHỦ ĐỀ 5: KẾT NỐI NGHỆ THUẬT**

**BÀI 11: IN TRANH TĨNH VẬT VỚI VẬT LIỆU SẴN CÓ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

**Sau bài học này, học sinh sẽ:**

- Biết cách quan sát và nhận ra vẽ đẹp trong thiên nhiên cũng như sản phẩm do con người tạo ra.

- Hiểu được kết cấu bề mặt của vật liệu và biết cách lựa chọn vật liệu để in tranh tĩnh vật.

- Hiểu được quan hệ giữa vật liệu và kỹ thuật trong thể loại in tranh

- Hoàn thiện được bức tranh in tĩnh vật theo đúng quy trình.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách chủ động và sáng tạo theo ý tưởng riêng và xây dựng sản phẩm cho nhóm.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**- Năng lực riêng:**In được bức tranh tĩnh vật theo ý tưởng riêng, sử dụng được các vật liệu khác nhau để in tranh theo nhiều hình thức nhau.

**3. Phẩm chất**

- Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên, không sử dụng các chất liệu inlon làm vật liệu in tranh.

- Có ý thức giữ gìn tài sản của cá nhân và tập thể, biết chia sẽ kiến thức kinh nghiệm thực hành, đồ dùng học tập với các bạn trong nhóm, lớp học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, KHBD.

- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến bài học.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2.** **Đối với học sinh**

- Tranh ảnh, chuẩn bị vật liệu liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:**HS nhận biết được thể loại in tranh, cấu trúc các bề mặt của vật liệu sưu tầm.

**2. Nội dung:**GV trình 1 video giới thiệu về hoạt động vẽ và in tranh và HS trả lời câu hỏi.

**?** Gọi tên hoạt động của nghệ nhân xuất hiện trong đoạn video

**?** Kể tên các dụng cụ mà em thấy trong clip

**3. Sản phẩm học tập của Hs:**Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV hướng dẫn

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- Dự kiến sản phẩm học tập của Hs:

- GV dẫn dắt vào bài học: Trong quá trình học tập các em được vẽ rất nhiều bức tranh về các chủ đề khác nhau bằng nhiều chất liệu sẳn có và hôm nay cô sẽ giới thiệu với các em cách tạo ra một sản phẩm mới bằng hình thức in tranh tĩnh vật từ các vật liệu sẵn có, mời các em mở Bài 11 ra để chúng ta cùng tìm hiểu…

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Khám phá**

**1. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nắm được chủ đề và biêt khái quát một số kĩ thuật cảu tranh in tĩnh vật, hiểu được cách lựa chọn bề mặt có kết cấu và sắp xếp hình mảng, màu sắc đậm nhạt trong tranh in.

- HS tìm được ý tưởng và thực hành in tranh tĩnh vật

**2.** **Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS quan sát video, hình ảnh tranh tĩnh vật, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**3.** **Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS

**4. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  \*GV cho HS quan sát video và thảo luận theo cặp đôi.  **? Tranh in tĩnh vật là gì.**  **? Tên gọi và chất liệu của đồ vật**    **? Nhận xét về kết cấu bề mặt của đồ vật**      **? Hình dưới được in bằng đồ vật gì**  **? Chủ đề của các bức tranh.**  - GV cho HS xem hình ảnh tranh trong GSK và gợi ý nhận xét:  **? Bức tranh được sáng tác bằng kĩ thuật nào, em có thể chỉ ra kĩ thuật in của từng bức tranh.**  **? Cách dùng màu sắc, nét, mảng và tả chi tiết có gì đặc biệt.**        **C:\Users\COMEIN~1\AppData\Local\Temp\Rar$DIa5024.22722\Screenshot_20220809-212423_Zalo.jpg**  **\*** GV cho HS quan sát 1 số tranh in tĩnh vật.  **? Sự khác nhau của mỗi bức tranh tĩnh vật**  - GV nhận xét, bổ sung  - GV hướng dẫn HS đọc mục Em có biết SGK tr.49 và giới thiệu cho HS:  - Ở nước ta có kĩ thuật in bằng khuôn kết hợp với vẽ tay như: Tranh Hàng Trống, tranh thờ miền núi..  - Em có thể lựa chọn kết hợp bề mặt vật liệu phong phú để in được bức tranh tĩnh vật sinh động.  - Cách phối màu và sử dụng độ đậm nhạt cân đối là yếu tố quan trọng tạo nên bức tranh tĩnh vật đẹp.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **I. Khám phá**  - Tranh in tĩnh vật là thể loại tranh in các vật thể ở trạng thái tĩnh. Như chai, lọ, bình đựng nước, ấm chén, hoa lá…vật liệu được in tranh sẵn có và lựa chọn loại vật liệu có kết cấu bề mặt phong phú…  - Tên gọi đồ vật: Cái mẹt, giỏ xách bằng chất liệu tre, nứa, lá…  - Kết cấu: Bề mặt đồ vật được tạo ra bằng những đường lượn lồi lõm tạo ra nhịp điệu đậm nhạt chuyển tiếp và lặp lại  - Hình được in bằng lá, bề mặt giỏ xách đan bằng nan tre, nứa…  - Chủ đề: Tranh tĩnh vật gợi tả những hình ảnh quen thuộc trong đời sống sinh hoạt biểu hiện qua hình ảnh như: Hoa dạ hương, Tranh in Ấm chén quả của HS Phạm Đình Quang, Tranh in của HS Nguyễn Nhật Minh…  - Tranh được sáng tác bằng kĩ thuật sử dụng bề mặt các vật liệu có sẵn như lá, đồ đan bằng mây tre để in và kết hợp với vẽ…  - Cách dùng màu sắc, nét, mảng tả chi tiết cân đối có đậm nhạt, sáng tối..  - Quan sát, nhận xét |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 2: Sáng tạo**

**1.Mục tiêu:**Thông qua hoạt động HS tìm được ý tưởng,và thực hành in được bức tranh tĩnh vật với vật liệu sẳn có, trưng bày, giới thiệu, nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hiện luyện tập, trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

**3. Sản phẩm học tập:**Sản phẩm mĩ thuật của HS**,** trình bày ý tưởng sản phẩm tranh in tĩnh vật.

**4. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **Nhiệm vụ 1: Tìm ý tưởng**  - GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng cho bài: In tranh tĩnh vật với vật liệu sẵn có theo từng cá nhân và nhóm.  + Bước 1: Xác định chủ đề và vật mẫu của bức tranh.  + Bước 2: Dự kiến bố cục của bức tranh.  + Bức 3: Lựa chọn vật liệu làm nền in phù hợp với các vật mẫu.  - GV nhận xét về ý tưởng của từng nhóm, so sánh tuyên dương nhóm có ý tưởng hay và độc đáo.  **Nhiệm vụ 2: Thực hành**  - GV hướng dẫn HS trao đổi, đưa ra ý kiến về cách in tranh và lựa chọn vật liệu để in.  - GV gợi ý HS tìm hiểu cách in tranh tĩnh vật:  **Cách 1: In tranh với bố cục có sẳn:**  + Bước 1: Vẽ bức tranh bằng nét và chọn vật liệu để in:  + Bước 2: Đặt giấy in lên trên đồ mây tre đan và chà xát màu sáp trong hình đã vẽ để tạo chi tiết cho vật mẫu.  + Bước 3: Tiếp tục dùng lá để in nền  + Bước 4: Làm nhàu tờ giấy để in tạo nếp gấp thể hiện tấm vải.  + Bước 5: Hoàn thiện sản phẩm.    C:\Users\COMEIN~1\AppData\Local\Temp\Rar$DIa5024.41260\Screenshot_20220809-213222_Zalo.jpg  **- Cách 2: In tranh kết hợp cắt dán:**  + Bước 1: In các vật bằng nhiều màu khác nhau lên những tờ giấy.  + Bước 2: Phác thảo một bố cục bức tranh theo chủ đề định trước  + Bước 3: Chọn các tờ giấy đã in rồi cắt hoặc xé theo bố cục đã vẽ  + Bước 4: Dán hình và hoàn thiện sản phẩm.  - GV mô phỏng các bước minh họa.  - Cho HS quan sát tranh của HS năm trước, hoặc tranh GV chuẩn bị có bài tốt và bài chưa tốt khác phân tích để HS hiểu thêm về bố cục tranh, cách sử dụng chì và tẩy để vẽ khối và chất liệu của VM.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ tìm ý tưởng và cách TH của mình  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS nêu ý tưởng và cách thực hành.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, hoạt động của HS, chuyển sang nội dung mới. | **II. Sáng tạo**  1. Tìm ý tưởng:  \* Một số đặc điểm của tranh in  - Chủ đề tranh tĩnh vật ấm chén, giỏ hay làn xách đồ, lọ hoa và quả…  - Sắp xếp bố cục theo chiều đứng hay ngang, vật mẫu nào nằm trước, mẫu nào nằm sau, phần nào bị che khuất…  - Vật liệu làm nền có thể những chiếc lá, mặt phẳng đan bằng mây tre, hay cái rỗ nhựa…  2.Thực hành :  - Cách 1: In tranh với bố cục có sẳn  .  - Có thể dùng màu vẽ thêm nét chu vi hình tĩnh vật để bản in hoàn thiện.  -Lưu ý:  + In lần lượt từng hình tĩnh vật màu sắc và độ đậm nhạt theo dự kiến  + Khi chà mạnh hay nhẹ tay thì bức tranh sẽ có độ sắc nét, lu mờ khác nhau.  + Sử dụng màu sắc và độ đậm nhạt hợp lý sao cho bức tranh in sinh động.  - Cách 2:In tranh kết hợp cắt dán    **3.  Luyện tập.**  HS thực hiện nhiệm vụ, làm bài thực hành nhóm theo các bước đã thảo luận. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 3: Thảo luận**  **1. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trưng bày sản phẩm tranh in tĩnh vật và chia sẻ với GV, các bạn trong lớp học.  **2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.  **3. Sản phẩm học tập:** Phần trình bày và câu trả lời của HS.  **4. Tổ chức hoạt động:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm tranh in tĩnh vật vừa hoàn thiện của mình và chia sẻ với các bạn trong lớp.  - GV hướng dẫn HS cách trình bày:  + Bố cục, đường nét, màu sắc, đậm nhạt được thể hiện trong tranh.  + Đặc điểm khác nhau của các vật liệu được sử dụng in tranh .  + Em thích tranh nào nhất? Vì sao?  + Em có ấn tượng về vật liệu in tranh nào, và cách in tranh nào nhất? vì sao?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS trưng bày sản phẩm MT và chia sẻ theo hướng dẫn của GV.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV mời đại diện khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **III. Thảo luận**  Hs trưng bày sản phẩm theo nhóm và chia sẽ về sản phẩm của nhóm mình để các nhóm cùng tham gia thảo luận góp ý về sản phẩm của từng nhóm.  - Nội dung góp ý của các cá nhân cho các nhóm. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1. Mục tiêu:**Thông qua bài học HS ứng dụng được kiến thức, sản phẩm của bài học vào cuộc sống….

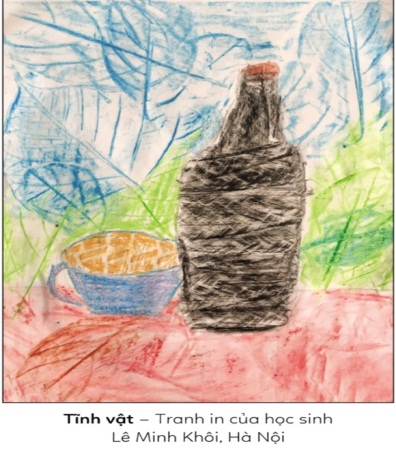
**2. Nội dung:**GV trình bày vấn đề, HS thực hành in tranh tĩnh vật với vật liệu sẳn có.

**3. Sản phẩm học tập:**SPMT của HS.

**4. Tổ chức hoạt động:**

- GV yêu cầu HS: Sử dụng kinh nghiệm in tranh để luyện tập sáng tạo bức tranh in với những chủ đề khác nhau để trang trí trong gia đình hay làm tặng người thân

Gợi ý: Một số SPMT của HS



- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà thực hiện yêu cầu.

- GV nhận xét, đánh giá, hệ thống kiến thức bài học :

\* GV nhắc HS :

- Xem trước bài 12 , SGK Mĩ thuật 7

- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho bài 12.

**IV. Kế hoạch đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS) | - Vấn đáp.  - Kiểm tra thực hành. | Các loại câu hỏi vấ đáp, bài tập thực hành |  |

# Ngày soạn: … /…. /…..

# Ngày dạy: …. /…./…..

# CHỦ ĐỀ 5: KẾT NỐI NGHỆ THUẬT

# BÀI 12: SÁNG TẠO PHÙ ĐIÊU NHÓM NGƯỜI

# I.MỤC TIÊU

**1.Kiến thức**

**Sau bài học này, học sinh sẽ:**

- Hiểu được đặc điểm nghệ thuật phù điêu.

- Phát triển được ý tưởng tạo hình qua hình dáng nhân vật.

# 2.Năng lực

# \* Năng lực chung

\* Bài học góp phần hình thành và PT năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) thông qua việc HS sưu tầm.

tranh, ảnh về phù điêu; chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; trao đổi, thảo luận về

nội dung, ý tưởng để tạo hình phù điêu nhóm người; cùng bạn thực hành, thảo luận

và trưng bày, nhận xét sản phẩm. Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, hoạ phẩm để thực

hành tạo sản phẩm.

## \* Năng lực đặc thù khác

- Trình bày được đặc điểm của nghệ thuật phù điêu, phát triển được ý tưởng tạo

hình qua hình dáng nhân vật.

- Thực hành được các dáng người qua nghệ thuật phù điêu.

# 3.Phẩm chất

- Bài học góp phần bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm của HS biểu.

hiện chủ yếu một số hoạt động sau:

- Chăm chỉ: chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ.

- Trách nhiệm: Biết giữ vệ sinh lớp học như nhặt giấy vụn vào thùng rác, không để

hồ dán dính trên bàn, ghế... Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm

của bạn bè và người khác tạo ra.

- Nhân ái: Biết thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến người thân, bạn bè, thầy cô…

qua sản phẩm.

# II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. Đối với giáo viên**

- Tài liệu SGV Mĩ thuật 7, SGK Mĩ thuật 7, kế hoạch dạy học.

- Đồ dùng, thiết bị dạy học: giáo án điện tử, hình mình hoạ.

- Vật liệu: giấy, bìa catton, đất nặn, bút, kéo…

# 2. Đối với học sinh

- SGK Mĩ thuật 7, Vở thực hành Mĩ thuật 7.

- Họa phẩm: màu vẽ, bút, giấy…

-Vật liệu, đồ dùng: bút chì, kéo, đất nặn…

# III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**1.Mục tiêu:** HS nhận biết và nêu được khái niệm phù điêu, giới thiệu bài học**.**

**2.Nội dung:** GV trình bày vấn đề học sinh trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:** Học sinh lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**4.Tổ chức thực hiện:**

- GV giao nhiệm vụ: GV đưa ra 1 số tác phẩm phù điêu, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi?

+ Em hiểu thế nào là phù điêu?

+ Các tác phẩm phù điêu thể hiện những nội dung nào?

- Thực hiện nhiệm vụ: quan sát tranh phù điêu, thực hiện nhiệm vụ, ghi kết quả ra giấy. GV quan sát, điều hành.

- GV tổ chức báo cáo: GV chọn 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

- GV kết luận: Phù điêu là một loại hình điêu khắc, sử dụng phương pháp đục, khoét, chạm, trổ, gò trên các chất liệu như: Gỗ, đá, kim loại, để đắp nổi hoặc khoét lõm. Phù điêu thể hiện các chủ đề khác nhau đời sống xã hội với nhiều hình ảnh phong phú, sinh động.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Khám phá**

**1. Mục tiêu:** Trình bày được cách tạo hình của nhân vật, chất liệu của một số tác phẩm phù điêu, đặc điểm của phù điêu.

**2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS quan sát tranh ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  -Yêu cầuHS quan sát hình ảnh ở trang 53, 54 và cho biết:  + Cách tạo hình của các nhân vật trong mỗi hình mình hoạ?  + Chất liệu của các tác phẩm điêu khắc?  (Có thể giao nhiệm vụ cho cá nhân/nhóm HS tìm hiểu).  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS quan sát tranh, thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, điều hành.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  - GV tổ chức báo cáo: GV chọn 2 - 3 HS hoặc 1 – 2 nhóm HS trả lời câu hỏi, các  - HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - GV kết luận: Cách tạo hình trong các hình minh hoạ rất phong phú và đa dạng, thể hiện nội dung chủ đề khác nhau. | **I. Khám phá**  - Cách tạo hình của nhân vật trong mỗi hình minh họa  - Chất liệu của các tác phẩm điêu khắc  - Phù điêu la 1 loại hình của điêu khắc, sử dụng phương pháp đục, khoét, chạm, trổ, gò trên các chất liệu như gỗ đá, kim loại…để đắp nổi hoặc khoét lõm.  - Phù điêu thể hiện các chủ đề khác nhau với nhiều hình ảnh phong phú, sinh động.  Giải bài 12 Sáng tạo phù điêu nhóm người |

**Hoạt động 2: Sáng tạo**

**a. Mục tiêu**: HS trình bày được ý tưởng tạo hình phù điêu nhóm người, nắm được cách tạo hình phù điêu.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, học sinh trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ: HS quan sát các bước tìm ý tưởng sáng tạo trang 54 - SGK, trình bày ý tưởng để tạo hình phù điêu nhóm người. GV tổ chức Chơi trò chơi: “Ước mơ xanh” (Sắp xếp nhóm bố cục) để HS hình dung về dáng người. Phổ biến luật chơi và cách chơi.  - Luật chơi: Chia đội: chọn 4 nhóm, mỗi nhóm 5 bạn. Trong vòng 3 phút các nhóm sắp xếp các hình ảnh dáng người hoạt động theo chủ đề đã có sẵn để hoàn thành phác thảo cho phù điêu, sau đó các thành viên trong nhóm tạo dáng lại theo đúng chủ đề của nhóm đã chọn. Nhóm nào nhanh nhất, sắp xếp bố cục và tạo dáng đẹp nhất sẽ thắng cuộc.   * + Cách chơi: Các nhóm bốc thăm chủ đề:   + Sắp xếp nhóm bố cục hoạt động trồng cây.  + Sắp xếp nhóm bố cục hoạt động học tập.  + Sắp xếp nhóm bố cục hoạt động vui chơi.  + Sắp xếp nhóm bố cục hoạt động bảo vệ môi trường.  Các nhóm về vị trí và nhận đồ dùng để bắt đầu trò chơi.   * + - Các nhóm nhận xét.   Công bố kết quả: trao giải cho nhóm thắng cuộc  **Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập**  -HS thực hiện nhiệm vụ: HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn. HS tìm ý tưởng tạo hình phù điêu nhóm người: Xác định nội dung chủ đề; chọn hình tượng điển hình để thể hiện; xác định phương pháp thực hành. GV quan sát, điều hành  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  - GV tổ chức báo cáo, thảo luận: Tổng kết kết quả trò chơi; chọn 3 - 4 HS trình bày ý tưởng tạo hình phù điêu nhóm người, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình. GV cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thực hành tạo hình phù điêu với các chất liệu khác nhau.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - GV kết luận: Qua trò chơi HS cũng hình dung rõ hơn về hình dáng nhóm người qua đó HS hoạt động cá nhân/nhóm lựa chọn chủ đề và xác định hình tượng điển hình để thể hiện bức phù điêu. Xác định được phương pháp thực hành để lựa chọn cách vẽ cho hợp lí.  - GV hướng dẫn HS tạo hình bức phù điêu nhóm người từ các chất liệu (giấy ăn, đất sét, đất màu, bột thạch cao…). Cho HS quan sát hình và gởi mở câu hỏi để HS tìm ra các bước cách làm.  + Cách 1: Mô phỏng dáng người theo mẫu cụ thể Mô phỏng tượng đài bằng giấy bìa.  + Bước 1: Phác thảo mô phỏng (Quan sát tổng thể hình tượng và vẽ khái quát, chú ý bố  cục).  + Bước 2: Vẽ, cắt từng chi tiết và nhân vật. (Sau khi đã có phác thảo em vẽ cắt từng chi  tiết và nhân vật sau đó sắp xếp).  + Bước 3: Hoàn thiện sản phẩm (sắp xếp các hình ảnh, thêm các hình ảnh phụ để hoàn thiện sản phẩm).  + Cách 2: Vẽ mảng màu (Cách vẽ này áp dụng khi sử dụng màu bột, màu goache…)  + Bước 1: Tạo hình ghép thành những dáng người.  + Bước 2: Tạo khối và chỉnh dáng nhân vật.  + Bước 3: Vẽ thêm các chi tiết để làm rõ đặc điểm của nhân vật, hoàn thiện sản phẩm  - GV cho HS quan sát thêm một số bức phù điêu và phân tích để HS hiểu thêm về bố cục tranh, cách sử dụng màu sắc, cách tạo hình nhân vật trong tranh. | **II. Sáng tạo**  1. Tìm ý tưởng:  Bước 1: xác định nội dung chủ đề  Bước 2: Chọn hình tượng điển hình  Bước 3: Xác định phương pháp thực hành  - Có thể sử dụng đất sét hoặc bột mì hay chất liệu giấy mềm để tạo hình phù điêu    2. Các phương pháp thực hành  Cách 1: Mô phỏng dáng người theo mẫu  Cách 2: Tạo hình phù điêu đơn giản bằng đất sé |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** HS tạo hình được bức tranh phù điêu nhóm người; HS trưng bày, giới thiệu, nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình, của bạn.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, học sinh thực hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**c. Sản phẩm:** SPMT của học sinh

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - Em hãy tạo hình phù điêu dáng người theo ý tưởng của mình hoặc của nhóm. Yêu cầu: Tạo hình dáng ít nhất hai nhân vật; Thực hành bố cục bức phù điêu có chủ đề. HS sáng tạo trên giấy A4 hoặc làm trong vở thực hành.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Sản phẩm thực hiện cá nhân/nhóm, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.  **Bước 3: GV tổ chức báo cáo, thảo luận, kết luận:**   * + - GV yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của HS tại chỗ.   + - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm. Gợi ý HS chia sẻ về sản phẩm về:   + Cách thực hiện sản phẩm của em hoặc nhóm em.  + Cảm nghĩ của em về tác phẩm mình yêu thích.  + Nêu đặc trưng và ý nghĩa các nhân vật trong bức phù điêu của em hoặc nhóm em.  + Em hãy chia sẻ ý nghĩa thông điệp qua sản phẩm.  GV cho 5 - 6 HS chia sẻ về sản phẩm GV hướng dẫn HS khác cùng thảo luận, nhận xét, đánh giá sản phẩm tranh vẽ của lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Nhận xét, đánh giá sản phẩm và phần chia sẻ của HS. Giáo dục HS tình yêu thương, quan tâm mọi người. |  |

**Hoạt động 3: Thảo luận**

**1. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động hcoj sinh trưng bày sản phẩm và chia sẻ

**2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sp và chia sẻ.

**3. Sản phẩm học tập:** Phần trình bày và trả lời của học sinh.

**4. Tổ chức hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu học sinh trưng bày sản phẩm và chia sẻ với các bạn  - HD học sinh cách trình bày  + Cách thực hiện sản phẩm  +Nêu cảm nghĩ  + Nêu đặc trưng và ý nghĩa của các nhân vật trong bức phù điêu của em  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ  Bước 3: GV tổ chức báo cáo, thảo luận, kết luận:  - Đại diện học sinh trả lời, học sinh khác nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Nhận xét, đánh giá sản phẩm và phần chia sẻ của HS. | **III. Thảo luận**  **-** Trình bày và chia sẻ về sản phẩm |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức, sản phẩm của bài học vào cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn, học sinh thực hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**c. Sản phẩm:** SPMT của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV giao nhiệm vụ: Gợi ý để HS chia sẻ vận dụng: Qua bài học, em có thể vận dụng kiến thức tranh phù điêu để sáng tạo thêm những sản phẩm nào? Sản phẩm tranh phù điêu nhóm người có thể được sử dụng như thế nào trong cuộc sống?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**   * + HS thực hiện nhiệm vụ: Trả lời câu hỏi gợi ý; GV quan sát, điều hành.   **Bước 3: GV tổ chức báo cáo, thảo luận, kết luận:**  - GV tổ chức báo cáo: GV cho 1 – 2 HS trình bày, các HS khác bổ sung. GV nhận xét, kết luận:  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS có thể sử dụng các sản phẩm phù điêu để sáng tạo các sản phẩm nghệ thuật, cho các dự án nghệ thuật. | - Ngày nay, phù điêu được ứng dụng rộng rãi trong cuộc sống đời thường, có mặt trong không gian sống của mỗi gia đình.  - Kết hợp sản phẩm của các bạn để xây dựng một bức phù điêu (Theo nhóm) |

**\* Phù điêu Chúa Kito ban phước cho Otto Đại đế**

Trong Kitô giáo, nhà thờ - hay nhà thánh, thánh đường hay giáo đường - là nơi người Kitô hữu cử hành các nghi lễ thờ phượng Thiên Chúa. Riêng từ “thánh đường” có hai nghĩa: nghĩa rộng là nhà thờ cũng có thể gồm một số hạng mục khác, nghĩa hẹp là tòa nhà nơi giáo dân vào hành lễ, có khi được gọi là chính điện. Nhiều nhà thờ có hình ảnh, phù điêu Chúa Kito ban phước cho Otto Đại đế. Đây là một nghi lễ trong giáo hội công giáo. Chúa được bố cục ở giữa bức phù điêu. Tư thế các nhân vật nghiêm trang

với phong cách tả thực cùng nhiều chi tiết nhân vật. Các nhân vật lớp trước che khuất nhân vật lớp sau. Đây là một cách tạo hình rút ngắn chiều sâu của khối.

**\* Phù điêu Thủy chiến Tonlé Sap**

Đây là một biến cố ngắn diễn ra trong năm 1177, được kí ức hóa ở di tích Angkor Wat và nhiều văn bia Champa. Sự kiện này tuy chỉ gây tác động xấu nhất thời cho nền văn hóa Angkor nhưng khơi mào cho giai đoạn lụi tàn của nó. Bức phù điêu được chạm nổi trên đá, tả những cuộc đấu tranh, đánh dấu một giai đoạn Campuchia rơi vào tình trạng rối ren, loạn lạc. Đại thủy chiến kinh hoàng trên sóng nước Tonlé Sap là nguồn cảm hứng vô tận cho những tác phẩm điêu khắc ở Angkor Wat và Angkor Thom. Phù điêu có lối bố cục ước lệ về không gian. Khối của nhân vật được rút ngắn tối đa, chỉ gợi không gian lớp sau rất nông. Các chi tiết được thể hiện mang tính trang trí và khái quát. Các nhân vật theo cùng một tư thế và cùng hướng về phía trước. Những người chèo thuyền được bố trí quay mặt phía sau làm cho bố cục có nhịp điệu chuyển động đẹp.

**\* Phù điêu Đánh cờ**

Đình Ngọc Canh, được biết đến với nghệ thuật trạm khắc gỗ độc đáo đời Nguyễn, bức chạm nổi tiếng nhất là “Đánh cờ” hiện trưng bày ở bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam. Ở tác phẩm này ta thấy lối tạo hình đặc biệt giống với tư duy tạo hình của thiếu nhi. Bố cục nhân vật theo phong cách ước lệ, không có luật phối cảnh nhưng vẫn hết sức chặt chẽ, vững chắc. Tư thế các nhân vật và khuôn mặt đều hướng ra phía trước mà không nhìn vào bàn cờ. Đây là kiểu bố cục tạo hình dân gian đặc trưng. Các khối hình nhân vật được tạo căng tròn và sau nên cho cmar giác hình nổi cao. Dù vậy khooiscungx đã được rút ngắn khác so với thực tế.

\* **Phù điêu (thế kỉ VIII - IX), đền Borobudur (Ba La Phù đồ), Indonesia (In-đô-nê-xi-a)**

Borobudur là một kỳ quan Phật giáo tinh xảo và lớn nhất thế giới, xây dựng vào thế kỷ thứ VIII, tọa lạc cách 42 km về phía Bắc thành phố Yogyakarta, trung tâm của đảo Java, quốc gia Indonesia, và đã được UNESCO xếp vào di sản thế giới vào năm 1991. Đền Borobodur là nơi có tập hợp phù điêu chạm khắc lớn nhất và đầy đủ nhất trên thế giới. Phong cách tạo hình của phù điêu mang nét đặc trưng với các nhân vật được diễn tả khối tròn, đôi chỗ nổi hẳn ra ngoài bề mặt của phù điêu. Các lớp nhân vật khá rõ nên tạo ra hiệu quả không gian chiều sâu mạnh.

Ngày soạn:…./…./

Ngày dạy:…./…./

**CHỦ ĐỀ: EM LÀM NHÀ THIẾT KẾ**

**BÀI 13: THIẾT KẾ LOGO**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

**Sau bài học này, học sinh sẽ:**

- Làm quen, biết được ý nghĩa của Logo

- Hiểu được cách thiết kế Logo đơn giản

- Thực hiện thiết kế được mẫu logo từ con vật, hình hoặc chữ theo ý thích

- Giới thiệu, nhận xét và nêu cảm nhận về sản phẩm.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liêu để học tập: Chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS sáng tạo được các kiểu logo, biết kĩ năng thiết kế logo để phục vụ cho các môn học khác.

**\*Năng lực riêng**:

\* Tìm hiểu và thực hành tạo mẫu logo đơn giản.

\* Biết sử dụng các hình ảnh, chữ một cách sáng tạo.

\* Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,… sản phẩm

**3. Phẩm chất:**

- Thẳng thắn đóng góp ý kiến và xây dựng bài; tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.

- Giữ gìn và bảo vệ sản phẩm mĩ thuật của mình làm ra, luôn tôn trọng sự sáng tạo của bạn và người khác.

- Bước đầu hiểu và có ý thức tôn trọng bản quyền thương hiệu, không vi phạm thương hiệu sản phẩm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK MT7, SGV MT7, giáo án điện tử, [https://hoc10.vn/doc-sach/Mi-thuat- 7/1/149/57](https://hoc10.vn/doc-sach/Mi-thuat-%097/1/149/57), hình minh họa,…

- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến bài học.

- Máy tính, máy chiếu (Nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SGK MT7, vở thực hành MT7, họa phẩm, bút chì, bút màu, thước kẻ, giấy.

- Tranh ảnh sưu tầm liên quan đến bài học và nội dung học tập (Nếu cần).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**2. Nội dung:** Giáo viên trình bày vấn đề. Học sinh trả lời câu hỏi.

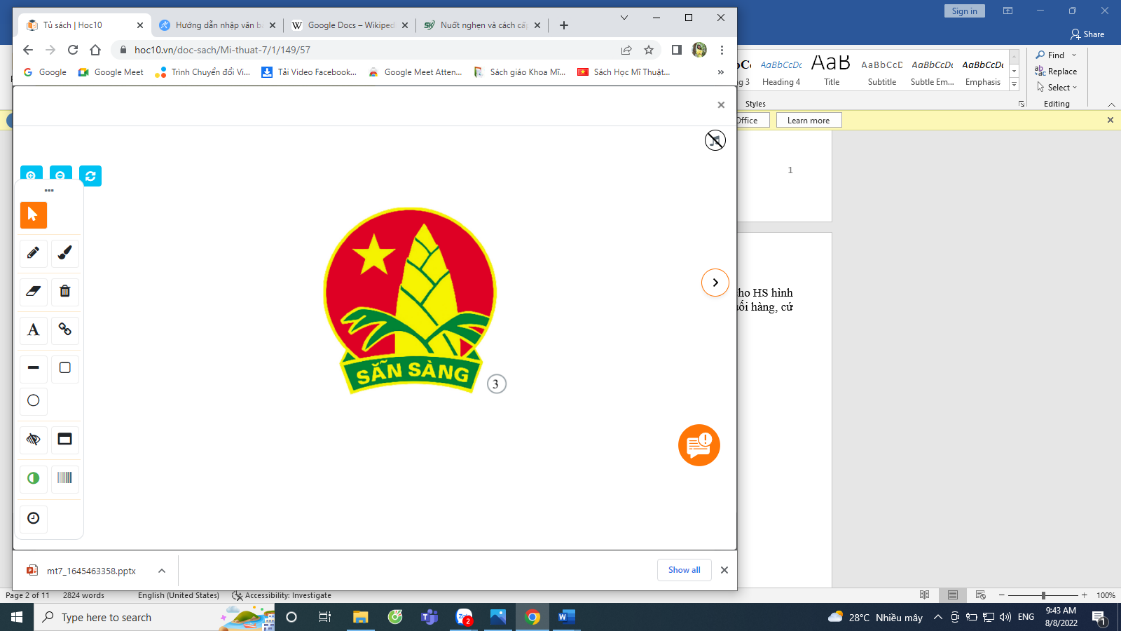
**3. Sản phẩm học tập:** Học sinh lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**-** GV có thể giới thiệu bài học theo cách sau:

**-** GV sử dụng hình ảnh, video/clip về các mẫu logo thương hiệu. GV chuẩn bị một số hình ảnh giới thiệu logo thương hiệu, cho HS xem và gọi tên đúng chữ logo.

\* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhìn hình đoán tên”.



Đáp án:

1/ Logo Olympic bao gồm 5 vòng tròn với 5 màu sắc khác nhau: xanh dương, vàng, đen, xanh lá, đỏ kết nối với nhau, tạo thành hai hàng với ba vòng tròn ở trên, hai vòng tròn ở dưới.

2/ Logo có sự xuất hiện mới lạ, cụ thể là hình ảnh giống hình đôi mắt của hai con bò đực. Được thiết kế bao quanh chữ Pepsi. Ý nghĩa logo Pepsi thể hiện khát vọng, mục tiêu hướng đến là sự thống trị trong ngành giải khát toàn cầu

3/ Logo của nước tăng lực Red Bull là hình hai con bò màu đỏ có sừng đang húc nhau, đầu cúi về phía trước và đuôi hướng lên trên, vòng tròn màu vàng ở giữa. Đây là biểu tượng đại diện cho tốc độ, quyền lực, tạo nên cái tên “bò cụng”, “bò húc” quen thuộc.

4/ Quả táo khuyết của Apple là một dấu hiệu nhận biết của thương hiệu, khi thấy biểu tượng này người ta sẽ biết ngay nó là quả táo chứ không nhầm lẫn thành quả đào hay quả cherry nào cả

5/ Logo Toyota từ năm 1989 đến nay. Nó gồm 3 hình ê-líp lồng vào nhau và được sắp xếp theo 3 hướng khác nhau, tượng trưng cho 3 trái tim và mang ý nghĩa: thể hiện sự quan tâm với khách hàng, tượng trưng cho chất lượng sản phẩm và những nỗ lực phát triển khoa học công nghệ

6/ 4 gam màu chủ đạo trong Microsoft logo là màu đỏ, xanh dương, xanh lá và màu vàng. Ngoài 4 màu đại diện cho 4 ô vuông nêu bật sự đa dạng của tập đoàn, 4 màu sắc ...

7/ Màu đỏ là màu cờ Tổ quốc. - Sao vàng tượng trưng cho sự lãnh đạo của Đảng. - Măng non tượng trưng cho lứa tuổi thiếu niên nhi đồng. - Chữ “SẴN SÀNG” là khẩu hiệu hành động của Đội.

8/ Nike bắt nguồn từ tên vị thần chiến thắng trong thần thoại Hy Lạp và Swoosh chính là đôi cánh của vị thần ấy. Theo đó, đôi cánh ấy chính là thứ vũ khí mang đến động lực và sự liều lĩnh của các chiến binh.

\* GV kết luận, nhận xét trò chơi, dẫn dắt vào nội dung bài học thiết kế logo và trình bày yêu cầu của bài học.

|  |  |
| --- | --- |
| **B. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Khám phá**  **1. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tìm hiểu, gọi tên một số mẫu logo, huy hiệu, xác định được ngôn ngữ, màu sắc, đường nét và hình ảnh trong logo.  **2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS quan sát tranh ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.  **3. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.  **4. Tổ chức hoạt động:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - quan sát hình ảnh ở trang 57 SGK theo gợi ý  Giải bài 13 Thiết kế logo  \* Tìm hiểu hình ảnh theo gợi ý sau:  - Gọi tên những logo mà em biết.  - Chọn một mẫu logo để mô tả khái quát về bố cục, hình dáng và màu săc.  - Nói về ý tưởng hoặc thông điệp mà em nhận thấy từ một logo.  - Kể tên những logo khác mà em biết.  **Câu trả lời:**  - Những logo mà em biết là:  + Hình 1: Logo vòng tròn Olympic  + Hình 2: Logo Hà Nội  + Hình 3: Huy hiệu đội  - Chọn một mẫu logo để mô tả khái quát về bố cục, hình dáng, màu sắc:  \* Logo Olympic bao gồm 5 vòng tròn với 5 màu sắc khác nhau: xanh dương, vàng, đen, xanh lá, đỏ kết nối với nhau, tạo thành hai hàng với ba vòng tròn ở trên, hai vòng tròn ở dưới. Đại diện cho 5 châu lục tham gia các kỳ Olympic (trong đó Bắc Mỹ và Nam Mỹ được coi là một khu vực, cùng với Châu Phi, Châu Úc, Châu Á và Châu Âu).  \* Logo Hà Nội - Khuê Văn Các là một hạng mục quan trọng tạo nên quần thể di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám - trường đại học đầu tiên của Việt Nam, nơi giáo dục, vinh danh tinh thần hiếu học, trọng hiền tài của nhiều thế hệ người Việt Nam, được đông đảo người dân trong nước cũng như quốc tế biết đến. Khuê Văn Các chỉ có riêng ở Hà Nội, mang dấu ấn văn hóa Hà Nội rất rõ nét, xứng đáng là biểu tượng của Thủ đô.  \* Logo Đội TNTPHCM: **Logo Đội**lấy cảm hứng từ hình ảnh búp măng non trền nền đỏ sao vàng trong hình khối tròn, phía dưới là biểu ngữ “SẴN SÀNG” với những ý nghĩa sâu sắc. Hình ảnh măng non chính là đại diện cho lứa tuổi thiếu niên Việt Nam – thế hệ tương lai của nước nhà. Hình ảnh măng non trong **logo Đội** rất trực quan, tiêu biểu cho lứa tuổi các thành viên của tổ chức. Với ý nghĩa măng non, **logo Đội thiếu niên Tiền Phong** thể hiện thông điệp về tổ chức còn non trẻ, cần có sự dẫn dắt, chỉ lối của các tổ chức lãnh đạo.  Hình ảnh sao vàng năm cánh trên nền đỏ chính là lá cờ tổ quốc, thể hiện tinh thần dân tộc, niềm tự hào của dân tộc. Ngôi sao năm cánh trong **logo Đội** sẽ luôn chiếu sáng, soi đường chỉ lối cho tổ chức đi theo.  \* Logo cá heo: Cá heo là một trong những loài sinh vật thông minh nhất thế giới sống tại đại dương. Hình ảnh cá heo đại diện cho sự vui tươi, tinh thần tự do, sự thông minh, phồn thịnh và duyên dáng.  \* Logo con gà: Hình ảnh con gà, đặc biệt là gà trống là một trong những biểu tượng mang tính tượng trưng quan trọng trong các nền văn hóa phương Đông và phương Tây, gắn chặt với nhiều hệ thống tín ngưỡng và thờ cúng tôn giáo với tư cách là một lễ vật hiến tế, tế thần. Hiện nay, hình ảnh con gà xuất hiện ngày càng phổ biến, không chỉ trong các dịp cũng lễ mà còn ở các [**logo con gà**](https://tatthanh.com.vn/logo-con-ga) tại nhà hàng, quán ăn hay những nơi sản xuất các sản phẩm về gà  \*Một số logo khác mà em biết là: logo của tổ chức Y tế Thế giới WHO, tổ chức UNESCO, ASEAN, logo của Tổng cục Du lịch Việt Nam, Hội Liện hiệp Thanh niên Việt Nam...  **Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập. GV quan sát, điều hành.**  - HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát điều hành  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  - GV tổ chức báo cáo, chọn từ 2-3 HS hoặc từ 1-2 nhóm HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - GV kết luận, nhận xét, đánh giá nội dung đã tìm hiểu được của các nhóm: Logo là một dạng kí hiệu hoặc biểu tượng để nhận diện một thương hiệu, một nhãn hàng, một tổ chức. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta có thể gặp các hình thức, thể loại khác gần gũi với logo như phù hiệu, huy hiệu, huy chương,… Logo có thể bao gồm các hình tượng hoặc chữ được cách điệu, khái quát đường nét, mảng khối, màu sắc nhằm mục đích tạo sự chú ý, dễ nhớ cho người xem | **I. Khám phá** |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 2: Sáng tạo**  **1. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trình bày được ý tưởng thiết kế theo ý thích, nắm được quy trình thực hành.  **2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hành thiết kế logo dưới sự hướng dẫn của GV.  **3. Sản phẩm học tập:** SPMT của HS.  **4. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao HS nhiệm vụ tìm hiểu các bước tìm ý tưởng sáng taojowr trang 58 SGK, trình bày ý tưởng để thiết kế logo bằng cách sử dụng hình hoặc chữ và số.  **Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ tìm ý tưởng thiết kế logo: Xác định mục tiêu, chủ đề cho mẫu logo; chọn hình dáng muốn mô phỏng; xác định phương pháp thực hành. GV quan sát, điều hành      **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  - GV tổ chức báo cáo, thảo luận, kết luận  + Chọn từ 3-4 HS trình bày ý tưởng thiết kế của cá nhân hoặc nhóm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ ý kiến.  + GV cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thiết kế logo từ các hình ảnh đơn giản hoặc chữ và số  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - GV kết luận:  + HS lựa chọn nội dung sao cho phù hợp với bài học.  + Cần xác định rõ ý định logo dùng cho mục đích gì.  - GV cho HS quan sát hình và gợi mở câu hỏi để HS tìm ra các bước cách làm.  - GV giới thiệu quy trình thực hành | **II. Sáng tạo** |
| **Hoạt động 3: Thảo Luận.**  **1. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS thiết kế một logo đơn giản bằng cách sử dụng chữ hoặc mô phỏng hình dáng con vật và chia sẻ với GV, các bạn trong lớp học.  **2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.  **3. Sản phẩm học tập:** Phần trình bày và câu trả lời của HS.  **4. Tổ chức hoạt động:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát các hình ở trang 60 SGK, hình ảnh do GV chuẩn bị (nếu có) và tìm hiểu lại một lần nữa cách thực hện. GV có thể hướng dẫn thị phạm minh họa một số thao tác, các bước, kết hợp giảng giải, tương tác với HS và gợi mở cách thực hiện, đảm bảo HS có thể làm được theo cá nhân hoặc nhóm.  **Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ cá nhân hoặc nhóm để thiết kế một logo bằng cách dùng chữ hoặc mô phỏng mooth hình dáng con vật  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.**  - GV yêu cầu:  + Hình, màu sắc đơn giản  + Trình bày ngắn gọn về ý nghĩa logo  + Tham khảo một số mẫu logo để có thêm ý tưởng sáng tạo  - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân/ nhóm, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS  **Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.**  - GV tổ chức báo cáo, thảo luận, kết luận, yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của mình tại chỗ.  - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, gợi ý HS chia sẻ về sản phẩm theo các nội dung thảo luận ở trang 60 SGK | **III. Thảo luận**  - Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.  - Ý tường thiết kế logo của mình.  - Quy trình thiết kế logo mà em đã thực hiện.  - Nhận xét, góp ý của em cho sản phẩm của bạn. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**1. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS ứng dụng được kiến thức, sản phẩm của bài học vào cuộc sống.

**2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hành thiết kế logo.

**3. Sản phẩm học tập:** SPMT của HS.

**4. Tổ chức hoạt động:**

**\*** GV cho HS quan sát một số mẫu logo





**Tham khảo một số Logo chữ**

**Tư liệu**

1/ Logo của Hội Nông dân Việt Nam sử dụng kết hợp với nhiều biểu tượng như lá cờ đỏ sao vàng, cánh đồng lúa, bông lúa, bánh răng cưa thể hiện tính quốc gia và cơ giới hóa nông nghiệp.

2/ Logo của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam với hình tượng chính là chim bồ câu ngậm cành nguyệt quế đang tung cánh, thể hiện vẻ đẹp dịu dàng của người phụ nữ Việt Nam mang khát vọng tự do, yêu chuộng hòa bình.

3/ Logo lớp 7c

4/ Logo của Tổng cục du lịch gồm yếu tố nét cách điệu hình hai hòn Trống Mái, một trong những địa điểm tham quan hấp dẫn tại vịnh Hạ Long

**- GV giao HS nhiệm vụ chia sẻ ứng dụng**: GV gợi ý cho HS để tìm ra các ý tưởng ứng dụng logo vào thực tiễn cuộc sống cho HS phát biểu, trao đổi, nhận xét về các ý tưởng. Ví dụ: Sử dụng lgo làm khẩu hiệu riêng, in, dán lên sản phẩm.

**- HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát, điều hành**.

**- GV tổ chức báo cáo:** GV cho từ 1-2 HS trình bày, các HS khác bổ sung.

**- GV nhận xét, kết luận:**

+ HS có thể sử dụng phương pháp đã học về thiết kế logo để tạo ra những sản phẩm khác dùng cho cuộc sống và học tập

+ Các nhà sản xuất rất cần những ý tưởng thiết kế độc đáo, em có thể trở thành nhà sáng tạo ý tưởng của các hãng sản xuất

- GV nhắc nhở HS theo nội dung “Em cần nhớ” ở trang 60 SGK, hướng dẫn HS tìm hiểu và chuẩn bị trước vật liệu cho bài học tiếp theo.

Ngày soạn:…./…./

Ngày dạy:…./…./

**BÀI 15**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**Sau khi học bài này, HS sẽ:**

- Thông qua kiến thức đã học của các chủ đề: động vật quanh em, kết nối nghệ thuật, em làm nhà thiết kế, học sinh có thể lựa chọn vẽ tranh hoặc làm một sản phẩm mĩ thuật sáng tạo theo ý thích.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, trưng bày, trao đổi và chia sẻ những điều đã học trong mỗi tiết học.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm, vật liệu tái chế,... để thực hành tạo nên sản phẩm.

+ Năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng lời nói để chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.

+ Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và sáng tạo

**\* Năng lực riêng:**

+ Nhận biết cách sử dụng đường nét, hình khối và màu sắc trong thiên nhiên để Kể tên sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thiên nhiên, thích cái đẹp, sáng tạo trong cuộc sống.

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo.

**\* Giáo dục HS khuyết tật**: Vẽ tranh hoặc tạo được sản phẩm mĩ thuật theo ý thích.

**\* Nội dung lồng ghép (nếu có)**:

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK Mĩ thuật 7, kế hoạch DH, đồ dùng, thiết bị dạy học, hoạ phẩm, ảnh/video, hình ảnh sản phẩm về các chủ đề đã học, máy tính, máy chiếu, tivi (nếu có).....

- Một số sản phẩm của học sinh qua các bài học.

**2. Đối với học sinh**

- SGK MT7, vở thực hành MT7, giấy A4, màu vẽ, giấy thủ công, đất nặn…

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức :** Kiểm tra sĩ số lớp

**2. Kiểm tra bài cũ:** Kiểm tra sự chuẩn bị của HS

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**(Thời gian 45 phút)**

**1. Đề kiểm tra**

a) Nội dung đề

- Đề bài: Bằng kiến thức đã học em hãy vẽ tranh hoặc làm một sản phẩm mĩ thuật mà em thích

b) Yêu cầu

- Sản phẩm thực hành:

+ Kích thước bức tranh: Khổ giấy A3 hoặc A4.

+ Chất liệu: Màu vẽ, giấy thủ công, đất nặn...

– Nội dung giới thiệu sản phẩm:

+ Viết tên sản phẩm hình ảnh

+ Viết tên một số màu sắc có trên hình ảnh.

+ Chia sẻ cảm xúc về sản phẩm: Thích/không thích

1. **Hướng dẫn đánh giá và xếp loại**

**\* Đối với HSKT:** Vẽ tranh hoặc làm được 1 sản phẩm mĩ thuật theo khả năng của bản thân.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Năng lực**  **Mĩ thuật** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | |
| **Mức 1**  (Vận dụng thấp hoặc trung bình) | **Mức 2**  (Vận dụng sáng tạo hoặc ứng dụng thực tiễn) |
| **Quan sát và nhận thức** | Thể hiện được hiểu biết ban đầu về đối tượng | | Thể hiện hiểu biết về đặc điểm đối tượng. | Bước đầu thể hiện sự liên hệ hình bàn tay với hình ảnh với thực tế xung quanh. |
| **Sáng tạo và ứng dụng** | Thể hiện được sản phẩm trang trí theo ý thích | | Sử dụng được chấm hoặc nét để trang trí hình ảnh/sản phẩm | Phối hợp được chấm, nét trang trí hình ảnh/sản phẩm. |
| **Phân tích và đánh giá** | Viết tên sản phẩm | | Giới thiệu được tên một số màu sắc có ở sản phẩm thông qua bài viết. | Chia sẻ được cảm xúc về sản phẩm thông qua bài viết. |
| **Xếp loại** | Chưa đạt (CĐ ) | |  |  |
|  | Đạt (Đ) | | |  |

Ngày soạn:…./…./

Ngày dạy:…./…./

**BÀI 15**

**TRƯNG BÀY SẢN PHẨM**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**Sau khi học bài này, HS sẽ:**

- Thông qua kiến thức đã học của các chủ đề: động vật quanh em, két nối nghệ thuật, em làm nhà thiết kế, học sinh có thể lựa chọn tranh vẽ hoặc sản phẩm mĩ thuật mà mình thích để trưng bày.

- Biết tuyển chọn các sản phẩm tiêu biểu. Áp dụng được kết quả vào trang trí nội thất. Tổ chức thảo luận. Củng cố và phát triển kĩ năng trình bày nhận thức về mĩ thuật.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, trưng bày, trao đổi và chia sẻ những điều đã học trong mỗi tiết học.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm, vật liệu tái chế,... để thực hành tạo nên sản phẩm.

+ Năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng lời nói để chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.

+ Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và sáng tạo –GV các sản phẩm có tính mĩ thuật.

**\* Năng lực riêng:**

+ Nhận biết cách sử dụng đường nét, hình khối và màu sắc trong thiên nhiên để Kể tên sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

**3. Phẩm chất**

– Yêu thiên nhiên, thích cái đẹp, sáng tạo trong cuộc sống.

– Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo.

**\* Giáo dục HS khuyết tật**: Tham gia hoạt động cùng các bạn. Nắm được các kiến thức cơ bản về tạo hình, trang trí, vẽ tranh...

**\* Nội dung lồng ghép (nếu có)**:

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK Mĩ thuật 7, kế hoạch DH, đồ dùng, thiết bị dạy học, hoạ phẩm, ảnh/video, hình ảnh sản phẩm về các chủ đề đã học, máy tính, máy chiếu, tivi (nếu có).....

- Một số sản phẩm của học sinh qua các bài học.

**2. Đối với học sinh**

- SGK MT7, vở thực hành 7, tranh vẽ hoặc sản phẩm mĩ thuật…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh để chuẩn bị cho HS trưng bày sản phẩm.

**2. Nội dung:** Giáo viên trình bày yêu cầu học sinh chọn tranh, sản phẩm của mình để trưng bày

**3. Sản phẩm học tập:** Tranh vẽ hoặc sản phẩm lựa chọn từ trong học kì II hoặc cả năm.

**4. Tổ chức thực hiện:** GV có thể tạo ra tâm thế học tập cho HS thông qua: gợi mở HS giới thiệu những bài đã học trong học kì II hoặc cả năm, GV hướng HS tập trung vào hoạt động khởi động.

**-** GV có thể vận dụng hình ảnh hoạt động, sản phẩm của HS trong các bài học và nêu vấn đề, kích thích HS nhớ lại, ví dụ:

+ Kể tên một số sản phẩm do chính mình tạo ra.

+ Nêu cách đã tạo ra một số sản phẩm của cá nhân, nhóm.

+ Nêu một số sản phẩm của bạn mà mình ấn tượng nhất và có nhiều cảm xúc.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tổ chức, hướng dẫn HS củng cố kiến thức đã học**

− GV tổ chức cho HS thảo luận, giao nhiệm vụ:

+ Quan sát các hình ảnh minh hoạ trong các bài học và hình ảnh sản phẩm mĩ thuật của HS, GV chuẩn bị.

+ Nêu tên nội dung hình ảnh, chủ đề.

+ Nêu đặc điểm thể hiện ở hình ảnh trực quan minh hoạ.

− GV tóm tắt: Các yếu tố nét, hình, khối, màu sắc dễ tìm thấy trong tự nhiên, có thể vận dụng các yếu tố đó để sáng tạo nên sản phẩm trong bài học.

**Hoạt động 2: Tổ chức, hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ cảm nhận**

- GV có thể hướng dẫn hoặc trưng cầu ý kiến HS về cách trình bày sản phẩm đã tạo nên ở các bài học, ví dụ:

+ Trưng bày sản phẩm theo chủ đề.

+ Trưng bày sản phẩm theo hình thức tạo hình.

+ Trưng bày sản phẩm theo nhóm, tổ học tập.

- GV tổ chức cho HS quan sát, thảo luận, chia sẻ, cảm nhận:

+ Các sản phẩm thể hiện nội dung, chủ đề gì?

+ Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao em thích (về nét, hình khối, màu sắc...)?

+ Em tìm ra một sản phẩm chưa thích và cần bổ sung gì để sản phẩm của bạn trở nên tốt hơn có thể?

+ Em tìm ra một sản phẩm có màu sắc đẹp nhất?

+ Em tìm ra một sản phẩm có cách sắp xếp thú vị nhất?

+ Đặt tên cho một sản phẩm mà em yêu thích nhất?...

**Hoạt động 3: Tổng kết bài học**

− GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nhận và ý tưởng sử dụng sản phẩm vào đời sống.

− GV tổng kết, chốt lại kiến thức, liên hệ mĩ thuật với cuộc sống và nêu cảm nghĩ.

**Hoạt động 4: Hướng dẫn HS tự học**

- GV hướng dẫn, dặn dò HS tự học trong kì nghỉ hè.